

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6-NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102/2026/HNGĐ-ST**
Ngày 28 tháng 05 năm 2026
“V/V Tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thị Quế – Bà Chu Thị Xuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhật Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 28 tháng 05 năm 2026. Tại Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026, về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2026/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2026.

Giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh ngày 08/02/1993.

Nơi cư trú: xóm G, xã Đ, tỉnh Nghệ An. *(Có mặt tại phiên tòa).*

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh ngày 20/12/1989.

Nơi cư trú: xóm G, xã Đ, tỉnh Nghệ An. *(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L cưới nhau vào tháng 04/2022. Trước khi cưới anh chị có quá trình yêu đương, tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, được sự đồng ý của hai gia đình. Trước khi cưới chị H, anh L đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 27/2022 ngày 28/04/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, trong cuộc sống chung vợ chồng có nhiều xử sự thiếu tôn trọng nhau. Sau khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên đã hòa giải, vun vén để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả gì. Ngược lại mâu thuẫn xảy ra ngày càng sâu sắc trầm trọng hơn, nên vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ từ đầu năm 2024 cho đến nay. Chị H xác định không còn tình cảm, tình yêu đối với anh L, hôn nhân giữa chị và L đã thực sự tan rã, dù có hòa giải đến đâu thì chị cũng không đoàn tụ đối với anh L. Do đó chị Lê Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi anh L cư trú, yêu cầu anh có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng anh không hợp tác, nên Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An giải quyết ly hôn đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L. Bị đơn có nơi cư trú tại xóm G, xã Đ, tỉnh Nghệ An, nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn L có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, trình bày ý kiến để giải quyết vụ án. Do anh Nguyễn Văn L không có mặt tại các buổi làm việc theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án nên phải đưa vụ án ra xét xử.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa đã được niêm yết, tổng đạt hợp lệ đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Lê Thị H có mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa.

Quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án với sự có mặt của nguyên đơn chị Lê Thị H, xét xử vắng mặt không có lý do đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị H, anh L được các bên chấp hành, thực hiện đúng quy định của pháp

luật. Chị H, anh L tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa được cấp giấy chứng nhận kết hôn số:27/2022 ngày 28/04/2022. Do đó xác định hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa chị H, anh L tan rã, đổ vỡ chủ yếu là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung trọng hôn nhân. Kể từ ngày vợ chồng sống ly thân cho đến nay giữa chị H và anh L không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L đã thực sự đổ vỡ, chị H đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L là có căn cứ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung, nên miễn xét.
 - Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị H không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.
 - Về án phí: Buộc chị Lê Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.
- Vì các lẽ trên.*

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.
2. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.
 - Buộc: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0001186 ngày 25/02/2026, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
 - Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại trụ sở UBND xã Đ, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND KV 6 -NA,
- THA DS -NA
- TAND tỉnh Nghệ An,

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- VKSND tỉnh Nghệ An,
- Lưu HSVA,
- UBND xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Nơi ĐKKH).

Vũ Anh Ngọc